

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 150/2018/HS-ST
Ngày 22-11-2018**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thanh Thúy

Các Hội thẩm Tòa án nhân dân: 1. Ông Thái Quang Định

2. Bà Vũ Thị Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Oanh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí - tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 150/2018/TLST- HS ngày 29 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2018/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 đối với:

Bị cáo **Bùi Văn N**, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1966 tại Đ - Quảng Ninh. Nơi cư trú: thôn T, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H và bà Thân Thị H; có vợ là Hoàng Thị O (đã chết) và có 02 con (con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1995); tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 09/12/1995, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội: “Tổ chức dùng chất ma túy”, đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 02/4/1996, chấp hành xong phần dân sự ngày 12/11/1996. Ngày 23/6/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Q xử phạt 30 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”, đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 31/8/2011, chấp hành xong phần dân sự ngày 01/8/2010. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25/8/2018 đến ngày 31/8/2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện tại ngoại nơi cư trú; có mặt.

- Người chứng kiến:

1. Anh Bùi Hà T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: thôn Đ, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

2. Chị Phạm Thị Thanh X, sinh năm 1971.

Địa chỉ: thôn Q, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; có mặt

3. Anh Cao Văn R, sinh năm 1964.

Địa chỉ: tổ 10, khu L, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 25/8/2018, tại Km77+900 Quốc lộ 18A, thuộc khu Cầu Sến, phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, Tổ công tác phương án 12 - Công an tỉnh Quảng Ninh kiểm tra hành chính xe ô tô HYUNDAI i10 biển kiểm soát 14A-153.26 của hãng taxi Mạo Khê do anh Bùi Hà T (sinh năm 1993, trú tại thôn Đ, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh) điều khiển đã phát hiện, bắt quả tang Bùi Văn N ngồi trong xe, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ tại túi quần phía trước bên phải N đang mặc 01 túi nilon màu trắng, kích thước (4x6)cm, bên trong chứa chất bột màu xanh dạng cục. Vật chứng trên sau khi thu giữ được niêm phong theo đúng quy định pháp luật. Ngoài ra, còn thu giữ của N: 01 điện thoại di động Iphone màu vàng - trắng cùng sim số 0869.241.966; 01 giấy phép lái xe số 220095007528 mang tên Bùi Văn N.

Tại bản Kết luận giám định số 578/GĐMT ngày 28/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật ghi thu của Bùi Văn N gửi giám định là **ma túy**; Loại: **MDMA**; Khối lượng: **0,103 gam** (không phẩy một không ba gam).

Quá trình điều tra, Bùi Văn N khai nhận: Khoảng 23 giờ một ngày đầu tháng 7/2018, N đón xe taxi của một người đàn ông không quen biết đi từ nhà tới quán bar Emotion thuộc khu 1, phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí để dự sinh nhật bạn. Đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, khi chuẩn bị ra về, N nhìn thấy trên mặt bàn gần nơi mình ngồi có 01 túi nilon màu trắng bên trong có 03 viên nén hình trụ màu xanh. Do biết đây là ma túy loại thuốc lắc mà không biết là của ai nên N cất túi nilon trên vào túi quần đang mặc rồi về nhà, sau đó mang chiếc quần trên đi giặt. Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25/8/2018, N gọi điện rủ bạn gái là chị Phạm Thị Thanh X (sinh năm 1971, trú tại xã H, thị xã Đ) đến nhà chơi, sau đó cùng chị T gọi taxi BKS 14A-153.26 sang bar Emotion chơi. Khi đi, N mặc lại chiếc quần hôm trước, trong túi quần phía trước bên phải vẫn còn túi nilon chứa 03 viên thuốc lắc (do giặt quần đã bị vỡ thành chất bột màu xanh dạng cục). Khi xe taxi đi đến khu vực Cầu Sến, phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí thì bị lực lượng Công an dừng xe kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, Cơ quan công an phát hiện và thu giữ của N túi ma túy trên. N khai do thường sử dụng thuốc lắc nên cất giấu số ma túy trên để sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 155/CT - VKSUB ngày 25/10/2018, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố bị cáo Bùi Văn N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như tóm tắt nội dung vụ án đã nêu và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội.

Người chứng kiến anh Bùi Hà T, anh Cao Văn R vắng mặt tại phiên tòa, chị Phạm Thị Thanh X có mặt tại phiên tòa, cùng có lời khai phù hợp với nội dung khai nhận của bị cáo về thời gian, địa điểm, vật chứng thu giữ của bị cáo (bút lục 110 - 120).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn N với mức hình phạt từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định.

Bị cáo không tranh luận với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng: Các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai xác nhận của những người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ 35 phút ngày 25/8/2018, tại Km77+900 Quốc lộ 18A, thuộc khu Cầu Sến, phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, Bùi Văn

N đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,103gam (không phải một không ba gam) ma túy loại MDMA, mục đích để sử dụng thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là cố ý, thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải có hình phạt nhất định để cải tạo riêng đối với bị cáo cũng như để đảm bảo công tác phòng ngừa, đấu tranh tội phạm chung.

[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, do đó cũng cần phải xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, vợ đã chết, bị cáo hiện đang một mình chăm sóc, nuôi dưỡng con bị bệnh tâm thần, không có khả năng tự chăm sóc bản thân. Vì vậy, bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy thu giữ của bị cáo, được hoàn lại sau giám định số 578/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh là vật chứng Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Văn N** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Văn N 12 (mười hai)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 25/8/2018 đến ngày 31/8/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 578/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

(Tình trạng và đặc điểm của vật chứng được mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 10 năm 2018 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Khoản 1 Điều 21, Điểm a khoản 1 Điều 23 Danh mục án phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Văn N phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát NDTP. Uông Bí;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thanh Thúy

